

KẾ HOẠCH

Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030 trên địa bàn xã Đắk Kan

Thực hiện Kế hoạch số 2613/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã Đắk Kan xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số (DTTS) theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ gắn với việc thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án, tiểu dự án về phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*Chương trình*).

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát nội dung Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh*); Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã. Xác định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, bộ phận chuyên môn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nguồn nhân lực các DTTS xã đảm bảo chất lượng; phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

- Thực hiện tốt các chính sách bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, quy hoạch, quản lý nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và vùng DTTS.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực các DTTS

- Tiếp tục tăng cường chính sách chăm sóc sức khỏe người DTTS: duy trì giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS xuống dưới 30‰ và tuổi thọ bình quân của người DTTS bằng hoặc trên 67 tuổi.

- Nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực các DTTS: giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi) xuống dưới 5%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) xuống dưới 5%.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực các DTTS

- Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục, nâng cao trình độ học vấn tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non trên 15% và phân đầu tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non đạt 95%; tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học là 99%, cấp trung học sơ sở là 97% và phân đầu đạt tỷ lệ trên 50% người DTTS trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương (*trình độ trung cấp*); tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%. Củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ và không mù chữ trở lại.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đối với học sinh người DTTS. Phân đầu đạt tỷ lệ trên 15% học sinh người DTTS tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên người DTTS dạy ở các trường. Tỷ lệ giáo viên mầm non là người DTTS đạt chuẩn là 100%, trong đó trên chuẩn là 60%; tỷ lệ giáo viên tiểu học là người DTTS đạt chuẩn là 100%; tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở là người DTTS đạt chuẩn là 100%.

c) Nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho người đồng bào DTTS

- Khắc phục cơ bản tình trạng mất cân đối cung - cầu nhân lực trong nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực tăng tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, trong đó: tỷ trọng làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đối với người DTTS đạt khoảng 5,0% và khoảng 65,0% lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Bình quân mỗi năm giải việc làm cho khoảng 100 lao động là người DTTS (*có ít nhất 05 lao động người DTTS tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*).

- Số người DTTS trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo 70%, trong đó qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 54%. Phần đầu 80% số lao động là người DTTS trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 68%, trong đó có ít nhất 51% lao động là nữ giới.

- Tỷ lệ lao động học nghề ra trường có việc làm đúng với nghề đã học là 80,0%; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề phù hợp với, nhu cầu, điều kiện của người DTTS là 30%.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS

Phần đầu tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS được nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng an ninh đạt 95%; tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS có trình độ chuyên môn trên đại học đạt 95%; tỷ lệ cán bộ chủ chốt xã là người DTTS có trình độ đại học trở lên đạt 95%; tỷ lệ cán bộ công chức người DTTS có trình độ cao cấp lý luận chính trị là 10%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng DTTS khác, tin học, ngoại ngữ đạt 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực các DTTS

- Tiếp tục tăng cường chính sách chăm sóc sức khỏe người DTTS: Duy trì giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS xuống dưới 5‰ và tuổi thọ bình quân của người DTTS bằng hoặc trên 70 tuổi.

- Tiếp tục nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực người DTTS: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi) xuống dưới 4%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) xuống dưới 4%.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực các DTTS

- Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục, nâng cao trình độ học vấn tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non là 17% và duy trì tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non là 97%; duy trì tỷ lệ

huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học là 100%; tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở là trên 97% và duy trì tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương (trình độ trung cấp) là trên 60%; tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 94%. Tiếp tục củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ và không mù chữ trở lại trong cộng đồng người DTTS.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh người DTTS sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Duy trì tỷ lệ trên 15% học sinh người DTTS tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên người DTTS dạy ở các trường phổ thông và giảng viên giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên mầm non là người DTTS đạt chuẩn là 100%, trong đó trên chuẩn là 60%; tỷ lệ giáo viên tiểu học là người DTTS đạt chuẩn là 100%; tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở là người DTTS đạt chuẩn là 100%.

c) Nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho đồng bào các DTTS

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực tăng tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, trong đó: tỷ trọng làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đối với người DTTS đạt khoảng 7,0% và khoảng 70,0% lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Bình quân mỗi năm giải việc làm cho khoảng 150 lao động là người DTTS (*có ít nhất 10 lao động người DTTS tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*).

- Số người trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo 75,0%, trong đó đào tạo có bằng, chứng chỉ 58%. Phần đầu 85% số lao động là người DTTS trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 70,0%, trong đó có ít nhất 54% lao động là nữ giới.

- Tỷ lệ lao động học nghề ra trường có việc làm đúng với nghề đã học trên 85,0%; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS trên 35%.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS

- Phần đầu tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS được nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực về quản lý nhà nước đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS có trình độ chuyên môn trên đại học đạt 100%; tỷ lệ cán bộ,

công chức người DTTS có trình độ cao cấp lý luận chính trị đạt 15%, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng DTTS khác, tin học, ngoại ngữ đạt 100%.

- Hình thành và phát triển đội ngũ nhân lực người DTTS làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chú trọng đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, thúc đẩy phát triển và hội nhập quốc tế.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nguồn nhân lực các DTTS

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực các DTTS nói riêng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, thông tin về các chương trình hỗ trợ, chính sách cử tuyển, cơ hội học tập và giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện để phụ huynh và học sinh tiếp cận các thông tin, chính sách để nỗ lực phấn đấu theo học, chứ không chỉ dừng lại ở việc “học chỉ đủ để biết chữ”.

- Đưa công nghệ thông tin đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ, thay đổi tư duy, nếp nghĩ của đồng bào các DTTS về phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của các cấp, các ngành về phát triển nguồn nhân lực các DTTS, xem đây là chiến lược lâu dài gắn với chiến lược về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển đa dạng, toàn diện đời sống văn hoá, vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS trên địa bàn xã; đảm bảo nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Thực hiện các chính sách, giải pháp nâng cao thể trạng thể lực, tầm vóc đối với đồng bào các DTTS

- Thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho đồng bào các DTTS, trong đó đảm bảo tiêu chí, chỉ tiêu nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực các DTTS để góp phần thực hiện hiệu quả Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình.

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề liên quan đến nâng cao sức khỏe, y tế cho đồng bào người DTTS: tăng cường công tác truyền thông, khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ y tế, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe, chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo người DTTS sinh con đúng chính sách dân

số. Trong đó cần quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể như: Bảo hiểm y tế, nâng cấp về hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, phổ biến sâu rộng chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ y tế là người DTTS, và đào tạo chuẩn hoá đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng; đào tạo cô đỡ thôn cho các thôn còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ học vấn của đồng bào các DTTS

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS và nội dung Tiểu Dự án 2 - Dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc Chương trình.

- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS¹, cụ thể như:

+ Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh người DTTS.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng và phát huy các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng DTTS.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các mặt: Đức - Trí - Thể - Mỹ - Lao động, hướng nghiệp cho học sinh người DTTS; đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức - lối sống, kỹ năng sống để học sinh người DTTS vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

- Chú trọng việc phân luồng học sinh là người DTTS sau khi tốt nghiệp bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông để học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

4. Triển khai các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chuyên môn kỹ thuật cho nguồn nhân lực các DTTS

- Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo thường xuyên, liên thông nhằm phát triển nguồn nhân lực các DTTS đáp ứng được quy mô, chất lượng trong việc khởi nghiệp; đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; chú trọng đến trình độ lao động có tay nghề cao.

¹ Chương trình số 38-CTr/HU ngày 14-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Kế hoạch số 2945/KH-UBND ngày 07/9/2021 về thực hiện Chương trình số 38-CTr/HU ngày 14-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động để giải quyết việc làm cho số sinh viên người DTTS hiện nay ra trường chưa có việc làm hoặc lao động tự do gây lãng phí nguồn nhân lực đã được đào tạo cơ bản (đào tạo có địa chỉ - đối tượng được cử tuyển đi đào tạo); có giải pháp cụ thể tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp đại học có việc làm ổn định, phù hợp với năng lực chuyên môn được đào tạo.

- Triển khai có hiệu quả du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc... để tạo cơ hội cho đào tạo nghề; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"². Đồng thời, nâng cao năng lực nghiệp vụ, kỹ năng nghề và kỹ năng mềm, kiến thức làm du lịch cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch nông thôn, xây dựng văn hóa du lịch chuyên nghiệp, thân thiện, an toàn và văn minh.

- Phát huy tối đa hoạt động trong hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động là người DTTS trên địa bàn, giúp họ tiếp cận thông tin, dữ liệu người tìm việc, việc tìm người, vấn đề cung - cầu trong thị trường lao động, công tác xuất khẩu lao động. Chú trọng xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động là người DTTS; triển khai có hiệu quả Tiểu dự án 3 - Dự án 5 về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc Chương trình.

5. Xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS

- Quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS làm công tác quản lý nhà nước, làm việc trong các lĩnh vực chuyên sâu về khoa học kỹ thuật, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng một cách hợp lý.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực các DTTS trong tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực về quản lý nhà nước; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức về hội nhập quốc tế. Đặc biệt quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS để hỗ trợ nâng cao phẩm chất, năng lực đảm bảo đủ điều kiện giới thiệu tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phát huy hết tài năng, sở trường của bản thân; tạo cơ

² Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 2714/KH-UBND ngày 13/9/2022 Triển khai thực hiện Đề án "bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

hội để họ thể hiện năng lực vốn có, đặc biệt là việc hiểu biết về chính văn hóa dân tộc của mình, phát huy tối đa tinh thần dân tộc, lòng tự tôn dân tộc. Bố trí việc làm tương ứng và tương xứng với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo việc triển khai thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và động viên, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức người DTTS điển hình, tiên tiến, có thành tích tốt trong công tác được đồng bào tín nhiệm, gắn liền với hiệu quả công việc được giao. Đồng thời, có hình thức xử lý phù hợp, nghiêm minh đối với trường hợp vi phạm những quy định trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc tại chỗ; nguồn nhân lực các DTTS rất ít người

- Có giải pháp phù hợp nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các DTTS tại chỗ, ưu tiên các DTTS thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, hộ DTTS có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ DTTS. Thường xuyên quan tâm, theo dõi nắm bắt diễn biến về tư tưởng, nhu cầu và nguyện vọng được học tập của con em các dân tộc tại chỗ để kịp thời hỗ trợ hoặc đề xuất phương án giải quyết. Vận động, truyền truyền nâng cao nhận thức của các dân tộc trong việc cho con em của mình ra trường, ra lớp đúng độ tuổi; tiếp tục phát huy hiệu quả kết quả đã đạt được trong việc triển khai chính sách dành cho đồng bào DTTS rất ít người;

- Tăng cường mạng lưới cán bộ cấp xã là người DTTS tại chỗ, nhất là những người được qua đào tạo, có chuyên môn, am hiểu về nếp sống, văn hóa, phong tục tập quán, hơn ai hết họ là tấm gương, tác động trực tiếp đến nếp nghĩ, cách làm, từ đó nâng dần chất lượng nguồn nhân lực các DTTS tại địa phương.

7. Huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch:

Tập trung rà soát các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, đề án, chiến lược, kế hoạch, chương trình có liên quan và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định tại các đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối với từng lĩnh vực, nhóm mục tiêu.

2. Nguồn vận động xã hội hoá và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hoá – Xã hội xã:

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị, triển khai các loại hình du lịch gắn với với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc để thực hiện hiệu quả nội dung thuộc Dự án 6 thuộc Chương trình.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Kế hoạch; các chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực các DTTS, nhất là trong vùng đồng bào DTTS vùng đặc biệt khó khăn nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nội dung liên quan đến đào tạo nghề, nhu cầu việc làm, thị trường lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng năm tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã; tham mưu sơ kết (vào năm 2025) và tổng kết (vào năm 2030) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Tài chính- Kế hoạch xã: Chủ trì, phối hợp các đơn vị, bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách, Luật đầu tư công và phát luật có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các trường học trên địa bàn xã: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực các DTTS thuộc phạm vi quản lý phù hợp với các quy định hiện hành; triển khai hiệu quả đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”³

4. Lao động - Thương binh và Xã hội xã:

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 3, Dự án 5 về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng DTTS và miền núi thuộc Chương trình, trong đó chú trọng các nội dung liên quan đến người lao động là người DTTS.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động trong hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động là người DTTS trên địa bàn, nhằm cung cấp thông tin thị trường lao động đảm bảo chính xác, kịp thời, phù hợp với nhu cầu, điều kiện, trình độ của người DTTS trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho người đồng bào DTTS.

5. Trạm Y tế

³ Theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Nâng cao chất lượng về y tế, chăm sóc sức khỏe cho người đồng bào DTTS, đặc biệt đối với những vùng khó khăn để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung y tế thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực là người DTTS

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ phận Văn hoá – Xã hội xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Đồng thời, quan tâm thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực là người DTTS tại đơn vị theo quy định.

7. Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng, đoàn viên, hội viên; phối hợp thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu và nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực các DTTS.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, thông tin về các chương trình hỗ trợ, chính sách cử tuyển, cơ hội học tập và giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận các thông tin, chính sách phát triển nguồn nhân lực các DTTS.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các đơn vị, bộ phận chuyên môn xã chủ động triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm (*trước ngày 12/12*) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn hoá – Thông tin xã*) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về bộ phận Văn hoá – Thông tin xã để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Kan./.

Nơi nhận:

- Phòng Dân tộc huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (c/đ);
- Ban TT UBNDTTQVN xã (ph/h);
- Các tổ chức đoàn thể xã (ph/h);
- Các đơn vị CM thuộc UBND xã (t/h);
- Lưu: VT, UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Triệu